

BẢN TIN HÀNG NGÀY

17 tháng 6 năm 2026



Vn-Index vẫn trên 1,800 điểm dù VIC VHM giảm điểm

- Vn-Index giảm tới 20 điểm trong phiên sáng, nhưng hồi phục đáng kể trong phiên chiều và đóng cửa chỉ còn giảm 1.74 điểm
- VIC VHM giảm sâu suốt cả ngày là lý do chính khiến Vn-Index giảm
- Tuy vậy, nhóm ngân hàng lại tăng tốt đẩy chỉ số nhờ nhiều thông tin tích cực
- Đáng chú ý là VSC tăng trần với thanh khoản rất lớn
- 1 số mã chứng khoán nhỏ vẫn tăng tốt như BVS FPT CTS
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 3.7% so với ngày trước đó.

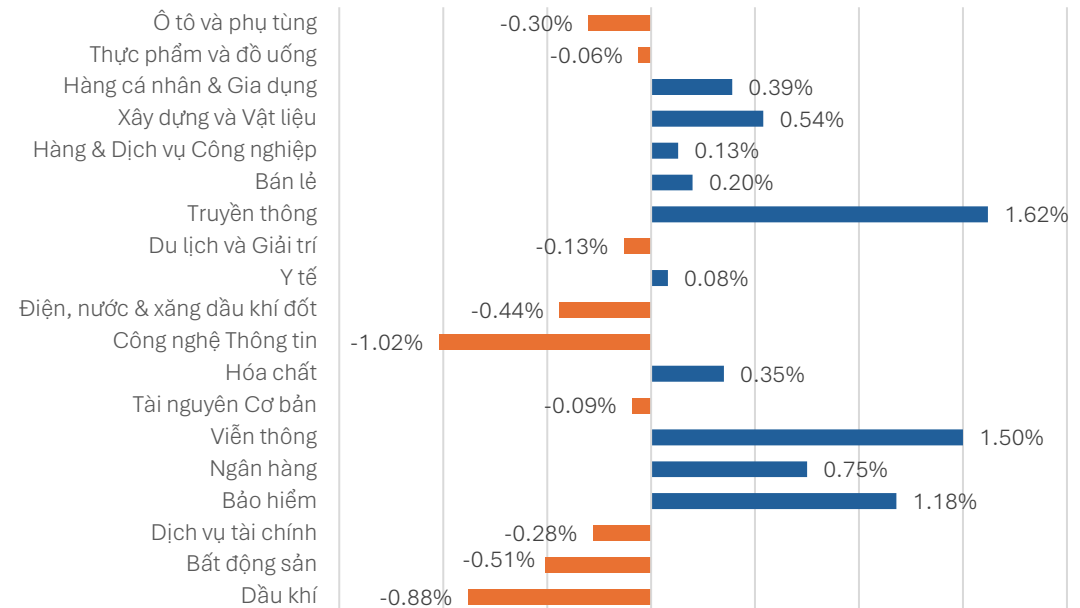


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,806.2	330.2	127.1
(+/-)	-1.74	10.58	0.32
(%)	-0.10%	3.31%	0.25%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	822	59	26
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	24,185	1,046	609
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(3,166)	(25)	(6)
Số mã tăng	174	66	125
Số mã giảm	129	59	93
Số mã giá không đổi	65	64	93

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay tiếp tục là 1 phiên tích cực: 1) Số mã tăng lớn hơn số mã giảm, thị trường tiếp tục lan tỏa; 2) Vn-Index sau khi vượt 1,800 hôm qua, đã có thời điểm giảm retest hỗ trợ, sau đó tiếp tục đóng cửa trên 1,800, cho thấy retest thành công
- Vn-Index giảm chủ yếu do VIC VHM, chúng tôi thấy không đáng ngại. Chúng tôi tin VIC VHM sẽ sớm tăng trở lại tại 1 thời điểm thích hợp
- Thanh khoản vẫn ở vùng tích cực: vừa đủ để thị trường tăng điểm, nhưng chưa quá cao để lo lắng về các đợt phân phối
- Tóm lại, thị trường vẫn tích cực, giảm hoặc điều chỉnh là cơ hội mua vào
- Nhóm cổ phiếu yêu thích là nhóm VIN, chứng khoán, bất động sản, và ngân hàng



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	12.12	1.71
2	Nguyên vật liệu	13.19	1.56
3	Công nghiệp	13.05	1.79
4	Hàng Tiêu dùng	13.67	2.27
5	Dược phẩm và Y tế	15.54	1.52
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.63	3.59
7	Viễn thông	22.51	5.81
8	Tiện ích Cộng đồng	12.37	1.74
9	Tài chính	20.04	2.77
10	Ngân hàng	9.25	1.50
11	Công nghệ Thông tin	13.34	2.63

2.

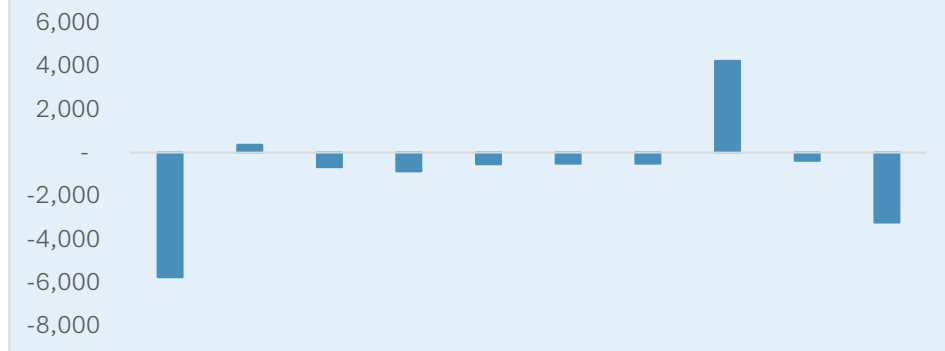
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	2.98%	BCM	2.25%	FTS	6.69%	ANV	5.29%	BMP	3.80%	DHC	3.01%	BWE	0.45%	CSV	2.47%
BID	2.51%	SZC	1.06%	BSI	3.99%	HAG	0.99%	CTR	1.28%	NKG	0.40%	NT2	0.44%	AAA	1.23%
CTG	1.78%	QCG	0.39%	VDS	1.72%	KDC	0.80%	VGC	1.27%	ACG	0.00%	GEG	0.37%	GVR	0.71%
VIB	1.23%	DXG	0.38%	TVS	0.38%	BAF	0.57%	CTD	1.24%	PTB	-0.14%	VSH	0.23%	PHR	0.46%
EIB	1.18%	KBC	0.32%	AGR	0.33%	ASM	0.51%	PC1	1.02%	HPG	-0.83%	PPC	0.00%	DPR	0.37%
STB	1.12%	HDC	0.27%	ORS	0.00%	FMC	0.00%	VCG	0.25%	HSG	-1.23%	POW	0.00%	VFG	0.22%
LPB	0.97%	IJC	0.21%	VND	-0.55%	VHC	0.00%	HTI	0.24%			REE	0.00%	DPM	-0.42%
SHB	0.72%	SJS	0.00%	VCI	-0.80%	BHN	0.00%	HHV	-0.43%			SHP	0.00%	DCM	-0.55%
VCB	0.65%	HDG	0.00%			SBT	0.00%	CII	-1.11%			TMP	0.00%	DGC	-0.93%
VPB	0.57%	CRE	-0.13%			MCM	0.00%					TDM	-0.18%		
MBB	0.40%	DXS	-0.13%			PAN	0.00%					CHP	-0.36%		
SSB	0.34%	SIP	-0.19%			VCF	-0.17%					PGD	-0.44%		
TPB	0.00%	TCH	-0.33%			VNM	-0.17%					PGV	-0.63%		
HDB	0.00%	DIG	-0.38%			DBC	-0.26%					GAS	-1.10%		
NAB	-0.40%	VIC	-1.03%			SAB	-0.61%								
OCB	-0.80%	VHM	-1.10%			MSN	-0.68%								
TCB	-0.94%	NVL	-1.11%												
ACB	-1.35%	NLG	-1.25%												
		PDR	-1.30%												
		KDH	-1.69%												
		VRE	-1.75%												
		KOS	-2.08%												
		VPI	-2.42%												

3.

Giao dịch khối ngoại

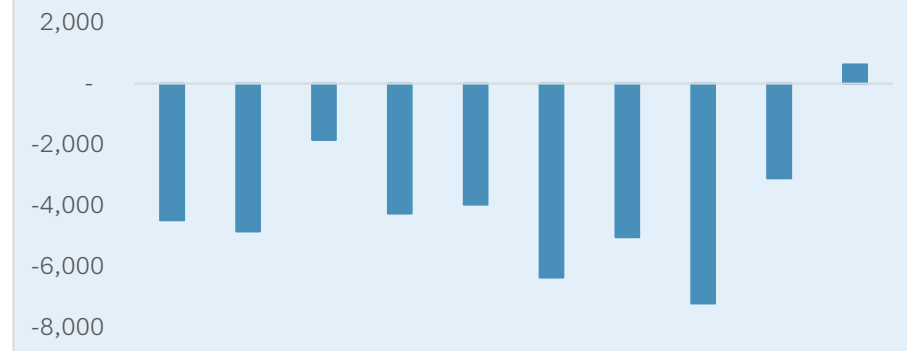
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	83.76	28.75	55.01
2	SSI	HOSE	73.02	30.18	42.84
3	SHB	HOSE	44.15	4.05	40.10
4	FRT	HOSE	86.46	46.56	39.90
5	VSC	HOSE	37.94	1.28	36.66
6	ACB	HOSE	54.48	17.89	36.59
7	DGW	HOSE	37.53	1.12	36.41
8	MWG	HOSE	82.79	52.93	29.87
9	GEE	HOSE	29.33	0.46	28.87
10	OCB	HOSE	11.97	0.20	11.77
11	PC1	HOSE	11.46	0.56	10.89
12	BID	HOSE	15.41	5.51	9.91
13	VGC	HOSE	10.04	0.27	9.76
14	GAS	HOSE	24.88	16.14	8.74
15	EVF	HOSE	8.45	-	8.45

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	43.11	2,279.95	- 2,236.84
2	FPT	HOSE	72.61	355.56	- 282.95
3	VHM	HOSE	105.15	340.97	- 235.83
4	TCB	HOSE	9.28	200.39	- 191.11
5	VCB	HOSE	12.69	191.88	- 179.19
6	BSR	HOSE	0.84	84.33	- 83.49
7	CTG	HOSE	19.69	94.22	- 74.53
8	DCM	HOSE	24.33	86.44	- 62.11
9	VPB	HOSE	23.07	81.18	- 58.10
10	VIB	HOSE	22.54	59.83	- 37.30
11	MBB	HOSE	59.14	94.05	- 34.92
12	VRE	HOSE	42.58	73.10	- 30.52
13	IDC	HNX	5.96	30.01	- 24.04
14	GEX	HOSE	7.78	28.23	- 20.45
15	NVL	HOSE	0.21	19.58	- 19.38

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	79.37	-4.57%	-13.21%	30.44%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	76.64	-6.00%	-13.11%	33.47%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,331.23	0.36%	1.57%	0.13%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,175	0.04%	0.09%	0.21%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,433	0.04%	0.09%	0.21%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,420	0.15%	0.08%	-1.49%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.60%	0.08%	-2.18%	1.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.58%	-0.02%	0.01%	0.51%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	0.02%	0.54%

Giá dầu Brent đã giảm về mức dưới 80 USD/thùng, tương đương mức giảm 15% chỉ trong vòng 1 tuần

Khép phiên ngày 16/06, giá dầu Brent giảm 5%, đóng cửa ở mức 78.96 USD/thùng, đánh dấu lần đầu tiên chuẩn dầu quốc tế này rơi xuống dưới ngưỡng 80 USD/thùng kể từ tháng 3. Trong khi đó, dầu WTI của Mỹ giảm 5.8%, xuống còn 76.05 USD/thùng.

5.

Bản tin doanh nghiệp



CTR: Viettel Construction báo lãi trước thuế 5 tháng đầu năm 2026 tăng 23%

Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR) vừa công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2026 với doanh thu và lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng tích cực. Lũy kế 5 tháng đầu năm, doanh thu hợp nhất của CTR đạt 6.579,3 tỷ đồng, LNTT đạt 266,5 tỷ đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, tương đương 42% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Trong cơ cấu doanh thu, doanh thu ngoài tập đoàn chiếm khoảng 51% tổng doanh thu.

Ngoài ra, CTR thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 10/7 để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt 15% và cổ phiếu với tỷ lệ 12%.



CII: CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi

CII thực hiện điều chỉnh thay đổi mục đích sử dụng vốn đợt huy động 2.000 tỷ đồng trái phiếu phát hành ngày 18/8/2025. Trong đó, Công ty đã sử dụng 500 tỷ đồng góp vốn vào Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư CII; đã sử dụng 465 tỷ đồng góp vốn vào Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm. Số tiền huy động chưa sử dụng 1.035 tỷ đồng, CII dự kiến thay đổi mục đích sử dụng vốn sang góp vốn vào Công ty TNHH đối tác công tư CII thay vì thanh toán trước hạn toàn bộ trái phiếu CII012029_G do tiến độ đàm phán mua lại trước hạn trái phiếu dự kiến sẽ kéo dài hơn so với kế hoạch, dẫn đến công ty chưa thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn.



VHM: Vinhomes dừng mở rộng quỹ đất, tập trung phát triển dự án hiện hữu

Ngày 15/6, Chủ tịch HĐQT Vinhomes đã có chia sẻ về chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới. Chủ tịch HĐQT Vinhomes cho biết doanh nghiệp đã quyết định ngưng hoàn toàn việc mở rộng quỹ đất dự án tại Việt Nam theo định hướng của Chủ tịch Tập đoàn Vingroup. Vinhomes sẽ tập trung phát triển các dự án đã và đang hoàn tất thủ tục pháp lý, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ để tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn. Hiện tại, VHM đã tích lũy được quỹ đất đủ lớn để triển khai liên tục trong khoảng 5 - 7 năm tới, sau nhiều năm chuẩn bị và hoàn thiện các thủ tục pháp lý.

6.

Lịch sự kiện

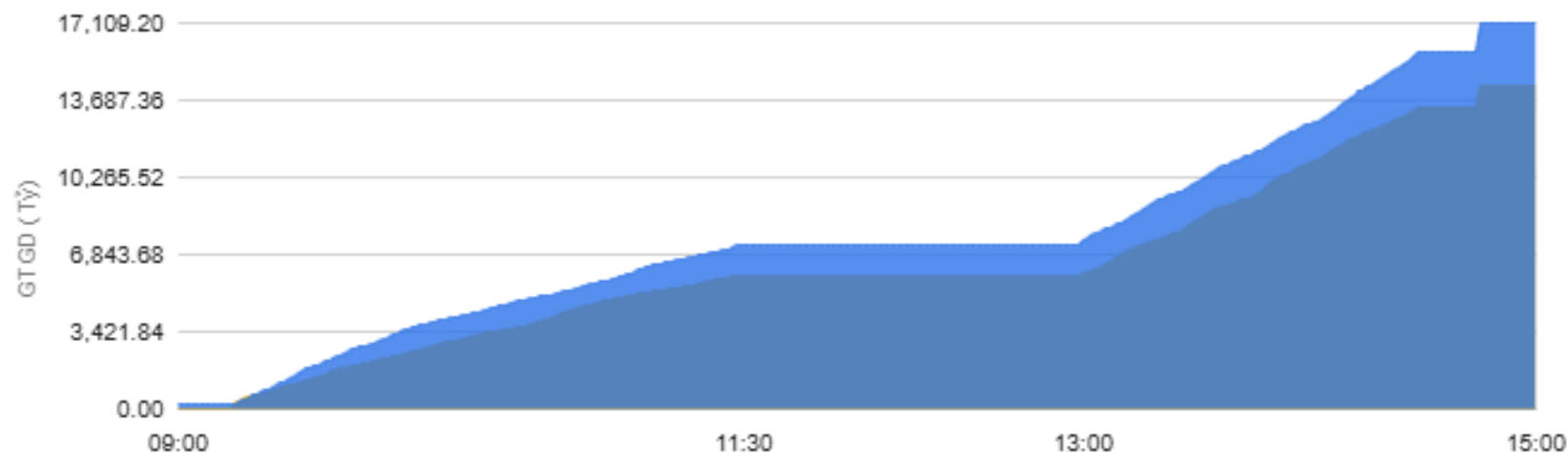
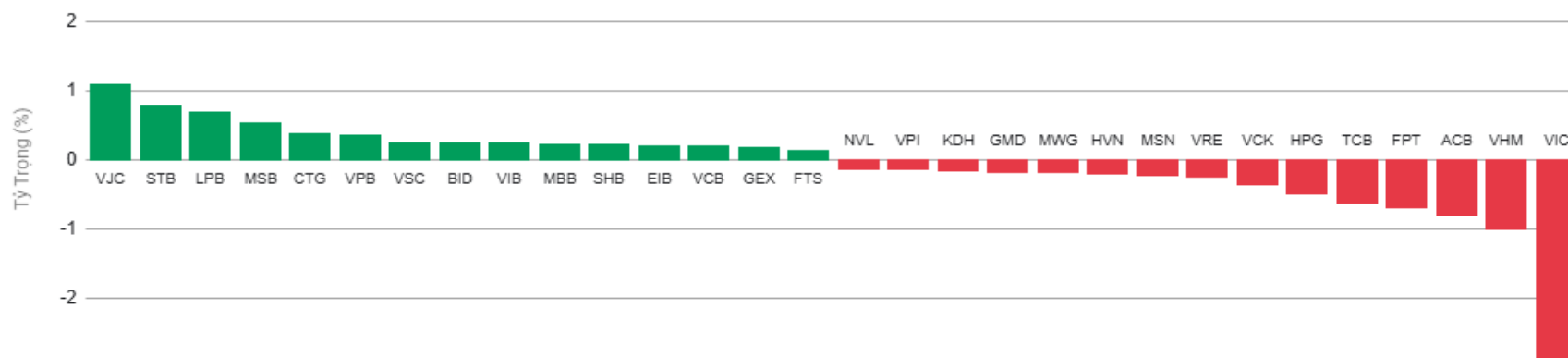
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CCR	18/06/2026	20/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
M10	18/06/2026	01/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
TVH	18/06/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	39%	3,900
TYA	18/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17%	1,700
ABR	18/06/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
CDN	19/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
CQN	19/06/2026	23/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
DHC	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
EGL	19/06/2026	08/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.42%	1,042
GIC	19/06/2026	30/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
HLC	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HPT	19/06/2026	07/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
IDP	19/06/2026	03/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
LCG	19/06/2026	10/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
PGC	19/06/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
PTP	19/06/2026	22/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.76%	76
TVM	19/06/2026	15/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,500	22.2%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,450	42.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	31,450	15.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	25,200	20.6%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,000	12.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,250	27.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,300	17.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	62,200	15.8%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	42,950	11.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	72,100	-18.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	24,000	27.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,050	3.1%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	12,550	15.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,250	35.6%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	55,500	21.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,750	36.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	27,650	46.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	23,300	80.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	13,350	36.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	7,580	58.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,050	30.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	54,500	52.3%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	28,150	6.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	135,000	-35.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,700	29.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,150	22.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	132,000	28.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	79,100	35.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	30,250	33.9%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	42,000	16.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/06/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	59,000	27.1%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	21,900	41.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	58,500	28.2%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	64,900	29.4%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	35,550	26.6%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	50,900	21.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	40,600	10.8%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

